

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26/8/2025, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Quang T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: khu X, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Vũ Thu T1, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: khu 3, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Quang T và chị Vũ Thu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: anh T và chị T1 có 01 con chung là Trần Thủy T2, sinh ngày 26/12/2021. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị T1. Chị T1 là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T và chị T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về tài sản chung*: anh T và chị T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về khoản nợ chung*: không có.

* *Về án phí*: anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000696 ngày 25/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường M, tỉnh Quảng Ninh.;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Nga